TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CNKT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ - KHÓA 2020

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																	TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
1	DH32001305	Nguyễn Ngọc Phương	Duy	D20_DDT01																																4.45	4.45	10/20	5/8					DH20
2	DH32003481	Trần Minh	Hùng	D20_DDT01																																5.50	5.50	16/20	7/8					DH20
3	DH32003893	Nguyễn Văn	Khá	D20_DDT01																																4.00	4.00	6/20	3/8					DH20
4	DH32003415	Nguyễn Hồng	Khang	D20_DDT01																																6.00	6.00	16/20	7/8					DH20
5	DH32003630	Lâm Minh	Khởi	D20_DDT01																																6.45	6.45	17/20	7/8					DH20
6	DH32001083	Nguyễn Thái Anh	Kiệt	D20_DDT01																																3.50	3.50	3/20	2/8					DH20
7	DH32001032	Trịnh Lê Trọng	Nghĩa	D20_DDT01																																3.10	3.10	3/20	2/8					DH20
8	DH32001532	Trần Kim	Nhựt	D20_DDT01																																4.75	4.75	13/20	6/8			KoDKMH	TDUNG	DH20
9	DH32003277	Nguyễn Trí	Phúc	D20_DDT01																																6.30	6.30	20/20	8/8					DH20
10	DH32001310	Huỳnh Nhựt	Phương	D20_DDT01																																6.85	6.85	17/20	7/8					DH20
11	DH32002078	Nguyễn Minh	Quân	D20_DDT01																																6.05	6.05	16/20	7/8					DH20
12	DH32001061	Nguyễn Tuấn	Tài	D20_DDT01																																6.30	6.30	20/20	8/8					DH20
13	DH32003127	Đinh Quang	Thanh	D20_DDT01																																5.00	5.00	16/20	7/8					DH20
14	DH32002511	Lê Bá	Toàn	D20_DDT01																																5.25	5.25	16/20	7/8					DH20
15	DH32004006	Vương Nhật	Tú	D20_DDT01																																3.80	3.80	8/20	3/8					DH20
16	DH32001282	Nguyễn Việt Mạnh	Tuấn	D20_DDT01																																5.15	5.15	15/20	6/8					DH20
17	DH32003229	Nguyễn Hoàng	Vũ	D20_DDT01																																5.45	5.45	13/20	6/8					DH20
18	DH32006353	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	D20_DDT02																																1.65	1.65	0/20	0/8					DH20
19	DH32006356	Lê Đình	Cường	D20_DDT02																																5.30	5.30	13/20	6/8					DH20
20	DH32007425	Võ Ngân	Giang	D20_DDT02																																5.55	5.55	16/20	7/8					DH20
21	DH32006366	Nguyễn Hoàng Minh	Hậu	D20_DDT02																																5.70	5.70	14/20	6/8					DH20
22	DH32007209	Đỗ Văn	Hiệp	D20_DDT02																																5.00	5.00	12/20	5/8					DH20
23	DH32006367	Lê Trung	Hiếu	D20_DDT02																																7.10	7.10	20/20	8/8					DH20
24	DH32006370	Nguyễn Vũ	Hòa	D20_DDT02																																7.10	7.10	20/20	8/8					DH20
25	DH32004031	Nguyễn Phát	Hùng	D20_DDT02																																6.60	6.60	20/20	8/8					DH20
26	DH32004450	Hoàng Trương Xuân	Huy	D20_DDT02																																7.05	7.05	20/20	8/8					DH20
27	DH32006371	Nguyễn Đoàn Thanh	Huy	D20_DDT02																																4.80	4.80	10/20	5/8					DH20
28	DH31909027	Trần Thanh	Hưng	D20_DDT02																																5.95	5.95	18/20	8/8					DH19
29	DH32006374	Trần Anh Tuấn	Kiệt	D20_DDT02																																7.50	7.50	20/20	8/8					DH20
30	DH32004598	Nguyễn Thị Kim	Lý	D20_DDT02																																6.05	6.05	16/20	7/8					DH20
31	DH32006995	Trần Hoàng	Nam	D20_DDT02																																5.10	5.10	10/20	5/8					DH20
32	DH32006389	Lê Minh	Phát	D20_DDT02																																5.60	5.60	13/20	6/8					DH20
33	DH32006390	Nguyễn Tấn	Phát	D20_DDT02																																5.10	5.10	17/20	7/8					DH20
34	DH32007208	Võ Ngọc	Phát	D20_DDT02																																5.50	5.50	13/20	6/8					DH20
35	DH32006395	Nguyễn Hữu	Phúc	D20_DDT02																																3.35	3.35	5/20	3/8					DH20
36	DH32006398	Đặng Văn	Quí	D20_DDT02																																5.35	5.35	14/20	6/8					DH20

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CNKT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ - KHÓA 2020

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																																	TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
37	DH32006399	Nguyễn Thanh	Quý	D20_DDT02																																5.40	5.40	14/20	6/8					DH20
38	DH32006412	Lê Quốc	Thái	D20_DDT02																																6.70	6.70	20/20	8/8					DH20
39	DH32007016	Nguyễn Bá	Thành	D20_DDT02																																5.90	5.90	16/20	7/8					DH20
40	DH32006413	Hoàng Đức	Thắng	D20_DDT02																																5.65	5.65	16/20	7/8					DH20
41	DH32004467	Trần Phúc	Thiện	D20_DDT02																																4.60	4.60	9/20	4/8					DH20
42	DH32004117	Trần Huỳnh Nam	Thuận	D20_DDT02																																5.50	5.50	16/20	7/8					DH20
43	DH32006402	Trương Lâm Nhật	Tiến	D20_DDT02																																8.15	8.15	20/20	8/8					DH20
44	DH32004825	Nguyễn Ngọc Thanh	Toàn	D20_DDT02																																5.60	5.60	16/20	7/8					DH20
45	DH32007242	Đặng Mạnh	Tường	D20_DDT02																																7.00	7.00	20/20	8/8					DH20
46	DH32007260	Nguyễn Quang	Việt	D20_DDT02																																6.70	6.70	20/20	8/8					DH20
47	DH32004542	Lê Thanh	Xuân	D20_DDT02																																6.90	6.90	20/20	8/8					DH20

Lưu ý: **- Điểm trung bình được tính đến ngày 18/03/2021 (trong đó không tính điểm môn Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất).**

- Phòng Đào tạo nhận đơn giải quyết các vấn đề học vụ trong khoảng thời gian từ Thứ Ba, ngày 23/03/2021 đến hết Thứ Sáu, ngày 26/03/2021. Quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Ghi chú: Cột (C01) đến cột (C31): - Điểm trung bình học kỳ

- Ký hiệu học kỳ: 3 ký tự - dạng số

Ví dụ:

101	năm học 2010 - 2011 học kỳ 1
102	năm học 2010 - 2011 học kỳ 2
103	năm học 2010 - 2011 học kỳ hè
111	năm học 2011 - 2012 học kỳ 1

Cột (D01): Điểm trung bình tích lũy

Cột (D02): Số tín chỉ tích lũy/ Số tín chỉ chương trình đào tạo thực hiện

Cột (D03): Số môn học tích lũy/ Số môn học chương trình đào tạo thực hiện

---

Qui ước:

[1] NoHP:	Nợ học phí
[2] KoDKMH:	Không đăng ký môn học
[3] CCHV:	Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập
[4] BTH:	Buộc thôi học
[5] CB_BTH:	Cảnh báo buộc thôi học
[6] CB_TGIAN:	Cảnh báo hết thời gian học tập
[7] DC:	Đình chỉ học tập
[8] TH_QHAN:	Xóa tên vì hết thời gian học tập
[9] NGHIHOC:	Nghỉ học vì lý do cá nhân
[10] TDUNG:	Tạm dừng vì lý do cá nhân
[11] DC & CB_TGIAN:	Đình chỉ học tập và Cảnh báo hết thời gian học tập theo khóa tuyển sinh
[*]	Sinh viên có tên trong danh sách đang chờ xét tốt nghiệp

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)
Nguyễn Thị Minh Trúc	**ThS. Lê Thị Ngọc Phượng**	**PGS, TS. Cao Hào Thi**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CNKT ĐIỆN TỬ, VIỄN THÔNG - KHÓA 2020

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																															TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2020 - 2021)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	192	193	201	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(C29)	(C30)	(C31)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
1	DH42000726	Nguyễn Quốc Bảo	Anh	D20_VT01																															5.10	5.10	13/20	6/8					DH20
2	DH42003523	Trần Hoàng	Ân	D20_VT01																															5.15	5.15	13/20	6/8					DH20
3	DH42003358	Tạ Thanh	Bình	D20_VT01																															4.30	4.30	10/20	5/8					DH20
4	DH42001617	Trần Quốc	Bình	D20_VT01																															5.25	5.25	13/20	6/8					DH20
5	DH42002746	Lưu Đức	Cường	D20_VT01																															3.10	3.10	6/20	3/8					DH20
6	DH42001063	Nguyễn Lưu Thành	Đạt	D20_VT01																															4.45	4.45	13/20	6/8					DH20
7	DH42002726	Trương Thị Hương	Nhanh	D20_VT01																															6.25	6.25	20/20	8/8					DH20
8	DH42002288	Lê Kim	Quí	D20_VT01																															4.45	4.45	13/20	6/8					DH20
9	DH42006426	Nguyễn Minh	Dũng	D20_VT02																															5.55	5.55	16/20	7/8					DH20
10	DH42006428	Nguyễn Tất	Đạt	D20_VT02																															5.60	5.60	16/20	7/8					DH20
11	DH42004092	Võ Hồng	Hiệp	D20_VT02																															5.35	5.35	13/20	6/8					DH20
12	DH42006430	Trần Quốc	Kiệt	D20_VT02																															5.95	5.95	16/20	7/8					DH20
13	DH42004257	Võ Tấn	Phát	D20_VT02																															6.15	6.15	16/20	7/8					DH20
14	DH42007231	Nguyễn Thành	Thông	D20_VT02																															4.75	4.75	10/20	5/8					DH20
15	DH42006437	Lê Anh	Toàn	D20_VT02																															5.20	5.20	16/20	7/8					DH20

Lưu ý: **- Điểm trung bình được tính đến ngày 18/03/2021 (trong đó không tính điểm môn Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất).**

- Phòng Đào tạo nhận đơn giải quyết các vấn đề học vụ trong khoảng thời gian từ Thứ Ba, ngày 23/03/2021 đến hết Thứ Sáu, ngày 26/03/2021. Quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Ghi chú: Cột (C01) đến cột (C31): - Điểm trung bình học kỳ

- Ký hiệu học kỳ: 3 ký tự - dạng số

Ví dụ:

101	năm học 2010 - 2011 học kỳ 1
102	năm học 2010 - 2011 học kỳ 2
103	năm học 2010 - 2011 học kỳ hè
111	năm học 2011 - 2012 học kỳ 1

Cột (D01): Điểm trung bình tích lũy

Cột (D02): Số tín chỉ tích lũy/ Số tín chỉ chương trình đào tạo thực hiện

Cột (D03): Số môn học tích lũy/ Số môn học chương trình đào tạo thực hiện

---

Qui ước:

[1] NoHP:	Nợ học phí	[7] DC:	Đình chỉ học tập
[2] KoDKMH:	Không đăng ký môn học	[8] TH_QHAN:	Xóa tên vì hết thời gian học tập
[3] CCHV:	Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập	[9] NGHIHOC:	Nghỉ học vì lý do cá nhân
[4] BTH:	Buộc thôi học	[10] TDUNG:	Tạm dừng vì lý do cá nhân
[5] CB_BTH:	Cảnh báo buộc thôi học	[11] DC & CB_TGIAN:	Đình chỉ học tập và Cảnh báo hết thời gian học tập theo khóa tuyển sinh
[6] CB_TGIAN:	Cảnh báo hết thời gian học tập	[*]	Sinh viên có tên trong danh sách đang chờ xét tốt nghiệp

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)
Nguyễn Thị Minh Trúc	**ThS. Lê Thị Ngọc Phượng**	**PGS, TS. Cao Hào Thi**